

Số: 04/QĐST -HNGĐ

Thanh O , ngày 05 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 126/2021/TLST/HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2021 giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị L** - sinh năm 1988

- **Bị đơn:** Anh **Nguyễn Văn D** , sinh năm 1987

Điều ĐKKHKT: Đội 1, thôn Từ Ch , xã Liên Ch , huyện Thanh O , Tp Hà N .

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/Ông Nguyễn Văn Ch , sinh năm 1956

Trú tại: Thôn Mỹ T , xã Bột X , huyện Mỹ Đ , Thành phố Hà N

2/Chị Nguyễn Thị Nh , sinh năm 1985

Trú tại: Thôn 1, xã Phù Lưu T , huyện Mỹ Đ , TP Hà N

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào điều 54,55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Nguyễn Thị L** , sinh năm 1988

Và anh **Nguyễn Văn D** , sinh năm 1987

[2] Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là: *Cháu Nguyễn Linh H* , sinh ngày 24/10/2012, *cháu Nguyễn Diễm Th* , sinh ngày 17/5/2015; Ghi nhận sự tự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn D như sau:

Giao *cháu Nguyễn Linh H* cho chị Nguyễn Thị L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các bên có yêu cầu hoặc thay đổi khác.

Giao *cháu Nguyễn Diễm Th* cho anh Nguyễn Văn D tiếp tục trông nom, chăm

sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các bên có yêu cầu hoặc thay đổi khác.

Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn D không phải trợ cấp, đóng góp phí tồn nuôi con chung cho nhau. Và có quyền thăm hỏi, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

[3]. *Về tài sản chung của vợ chồng*: Không có, không đề nghị giải quyết.

[4]. *Về công nợ*: Chị L và anh D thừa nhận có nợ ông Ch là bố đẻ chị L số tiền là: 150.000.000đ; (một trăm năm mươi triệu) và nợ chị Nguyễn Thị Nh (chị gái chị Loan) số tiền là: 150.000.000đ. (một trăm năm mươi triệu) . Nay chị L và anh D thống nhất như sau:

Anh D tự nguyện một mình trả số tiền trên cho ông Chắt và chị Nh tổng số tiền là 300.000.000đồng (Ba trăm triệu đồng) trong đó của ông Ch là 150.000.000đ của chị Nh là 150.000.000đồng không phải tính lãi suất.

Anh D đã trả cho ông Nguyễn Văn Ch 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng); trả cho chị Nguyễn Thị Nh số tiền 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng) vào ngày 04/01/2022.

[5]. *Án phí*: Áp dụng điều 147 bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án; Chấp nhận tự nguyện của chị Nguyễn Thị L tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm số tiền là 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) chị L đã nộp được thể hiện theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí đã nộp số: 0053612 ngày 29 tháng 11 năm 2021. Tại chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh O , Tp Hà N.

-Ông Ch được hoàn lại số tiền 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm ngàn đồng) theo như biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0053623 ngày 09/12/2021 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh O .

-Chị Nh được hoàn lại số tiền 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm ngàn đồng) theo như biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0053624 ngày 09/12/2021 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh O

[6]. *Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.*

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thanh O ;
- UBND nơi DS đăng ký;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Dũng